

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày 28/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào;

Bà Lê Thị Thuỳ Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995 tại BD. Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh BD; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1967 và bà Trần Thị N, sinh năm 1967; bị cáo có vợ tên Trần Thị Thu H, sinh năm 1994 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Hồng Ngh, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B. (Chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1.1 Ông Phạm Thanh M, sinh năm 1951; (Là ba của bị hại). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

1.2 Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1954; (Là mẹ của bị hại)

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Kim C:* Ông Phạm Thanh M, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B. (Theo Giấy ủy quyền ngày 23 tháng 12 năm 2019 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh B). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ 1, ấp K, xã V, huyện P, tỉnh B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1949. Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh BD. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1944. Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh BD. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Võ Văn P, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp N, xã A, huyện P, tỉnh BD. Có mặt.

3. Ông Võ Ngọc M, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh BD. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-131.00 lưu thông trên đường ĐH 505 theo hướng cầu Lễ Trang, xã V, huyện P đến đường ĐH 507, xã T, huyện P. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã V thì không chú ý quan sát, chuyển hướng xe rẽ phải vào bãi cát không đảm bảo an toàn nên bánh xe trước bên phải xe ô tô do T điều khiển va chạm vào xe mô tô biển số 61F1-223.45 do ông Phạm Hồng Ngh điều khiển chở theo ông Nguyễn Văn N đang đi phía sau hướng cùng chiều. Tai nạn xảy ra làm bị hại Ngh tử vong tại hiện trường, ông N không bị thương tích gì, xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết như sau:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, chiều rộng mặt đường là 07m, mặt đường được thảm bê tông nhựa có kẻ vạch phân chia phần đường xe chạy.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự như sau theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Số 1 là vết phanh xe mô tô biển số 61F1-223.45, số 2 là điểm dừng, số 3 là vết máu nạn nhân, số 4 là xe ô tô tải biển số 61C-131.00, số 5 là xe mô tô biển số 61F1-223.45, số 6 là xác nạn nhân.

- Lấy trụ điện số 61 bên trái theo hướng đi từ cầu Lễ Trang đến đường ĐH507 làm mốc đo đạc.

- Lấy mép đường bên phải theo hướng đi từ cầu Lễ Trang đến đường ĐH 507 làm chuẩn.

Từ số 1 đến số 2 là 12,2m, đo đến mép đường là 1,1m;

Từ số 2 đến số 3 là 8,1m đo đến mép đường là 0,9m;

Từ tâm số 3 đến tâm trục bánh sau bên phải số 4 là 1,7m đo đến mép đường là 4m;

Từ tâm trục bánh sau cùng bên phải số 4 đến mép đường là 5,7m đo đến tâm trục bánh sau số 5 là 0,5m;

Từ tâm trục bánh trước bên phải số 4 đến mép đường là 10,2m;

Từ tâm trục bánh trước bên phải số 4 đến mép đường là 10,7m;

Từ tâm trục bánh sau cùng bên trái số 4 đến mép đường là 6,1m đo đến trụ điện số 61 là 21m;

Từ tâm trục bánh trước số 5 đến mép đường là 7,7m;

Từ tâm trục bánh sau số 5 đến mép đường là 6,6m đo đến đầu số 6 là 17,9m;

Từ đầu số 6 đến mép đường là 1,8m;

Từ chân trái số 6 đến mép đường là 1,7m;

Từ chân phải số 6 đến mép đường là 2m;

Những dấu vết trên đã được đo vẽ, chụp ảnh theo quy định pháp luật.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 1087/GDPY ngày 16/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nạn nhân Phạm Hồng Ngh biến dạng vùng đầu mặt; vỡ xương hộp sọ, vỡ nhiều xương vùng mặt; mô não dập rách thoát ra ngoài; dập rải rác phổi phải, trái; vỡ gan. Nguyên nhân chết do đa chấn thương.

Bản Kết luận giám định số: 423/HPL-PC09 ngày 17/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tìm không thấy thành phần Ethanol (cồn) trong máu của tử thi Phạm Hồng Ngh.

Bản Kết luận định giá tài sản ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 61F1-223.45 là 910.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tạm giữ:

- 01 (một) xe ô tô biển số 61C-131.00, số khung 18YPVC106205, số máy D8AYV011810 do bà Nguyễn Thị Q đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký. Năm 2018, bà Q đã bán lại cho ông Võ Văn P nhưng chưa làm thủ tục sang tên chứng nhận đăng ký xe theo quy định. Ngày 07/01/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe ô tô biển số 61C-131.00 cho ông Võ Văn P.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-223.45, số máy 5C6H131428, số khung RLCS5C6H0FY121418 do ông Võ Ngọc M đứng tên chủ sở hữu. Ông M cho ông Nguyễn Văn N mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 13/12/2019, N cho Ngh điều khiển xe chở N thì xảy ra tai nạn. Xét

thấy, đây là tài sản của ông Mạnh nên ngày 10/02/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-223.45 cho ông Võ Ngọc M. Ông M nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.

- 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790162104608 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/5/2016, đây là giấy tờ cá nhân của T.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/12/2019, ông Võ Văn P là chủ xe ô tô biển số 61C-131.00 và Nguyễn Văn T đã bồi thường cho ông Phạm Thanh M (cha ruột bị hại Phạm Hồng Ngh) số tiền 250.000.000 đồng. Ông Phạm Thanh M là đại diện theo ủy quyền của các đồng thừa kế của Phạm Hồng Ngh đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

Bị hại ông Nguyễn Văn N yêu cầu ông Võ Văn P, bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt ông N không yêu cầu gì về mặt dân sự.

Ông Võ Văn P là chủ xe ô tô biển số 61C-131.00 đã bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 61F1-223.45 cho ông Võ Ngọc M số tiền 1.000.000 đồng. Ông M không yêu cầu gì thêm.

Ông Võ Văn P chủ xe ô tô biển số 61C-131.00 không yêu cầu bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với Công ty bảo hiểm nên không đặt ra xem xét.

Cáo trạng số 33/CT-VKSPG ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Bị hại ông Nguyễn Văn N không yêu cầu ông Võ Văn P và bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790162104608 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/5/2016.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Thanh M trình bày: Ông là cha ruột của bị hại Phạm Hồng Ngh, về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông đã

nhận số tiền bồi thường là 250.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự; về trách nhiệm hình sự: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình và con nhỏ.

Bị hại ông Nguyễn Văn N không yêu cầu ông Võ Văn P và bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị Q trình bày: Bà là chủ xe ô tô biển số 61C-131.00, năm 2018 bà đã bán xe ô tô trên cho ông Võ Văn P nhưng chưa làm thủ tục sang tên chứng nhận đăng ký xe và không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn P trình bày: Ông và bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Hồng Ngh là ông Phạm Thanh M số tiền 250.000.000 đồng, trong đó số tiền 30.000.000 đồng của bị cáo T. Ông không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T trả lại số tiền 220.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn T cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện ở nhà lo cho gia đình và chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-131.00 lưu thông trên đường ĐH 505 theo hướng từ cầu Lễ Trang, xã V, huyện P đến đường ĐH 507, xã T, huyện P. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã V thì bị cáo T không chú ý quan sát, chuyển hướng xe rẽ phải vào bãi cát không đảm bảo an toàn nên bánh xe trước bên phải xe ô tô va chạm vào xe mô tô biển số 61F1-223.45 do bị hại Phạm Hồng Ngh điều khiển đang đi phía sau cùng chiều. Tai nạn xảy ra, hậu quả làm bị hại Ngh tử vong tại hiện trường. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với

lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn của bị cáo Nguyễn Văn T gây tai nạn làm bị hại ông Phạm Hồng Ngh tử vong đã vi phạm Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Như vậy, Cáo trạng số 33/CT-VKSPG ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đã được đào tạo và được cấp Giấy phép lái xe hạng C, bị cáo phải có ý thức chấp hành nghiêm Luật Giao thông đường bộ khi điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ. Nhưng vì ý thức chủ quan, bị cáo không chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn gây tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Luật Giao thông đường bộ và là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng và tài sản của bị hại Phạm Hồng Ngh, cũng như gây tâm lý hoang mang cho người tham gia giao thông. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo Nguyễn Văn T có mức hình phạt dưới 03 năm tù, có nhân thân tốt, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[6] Xét mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với hành vi, tính chất, tình tiết của vụ án và có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Nguyễn Văn T và ông Võ Văn P đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Thanh M số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Ông Phạm Thanh M đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc cho gia đình và con nhỏ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại ông Nguyễn Văn N tại đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu ông Võ Văn P và bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn P đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Hồng Ngh là ông Phạm Thanh M số tiền 220.000.000 đồng, tại phiên toà ông không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T trả lại số tiền 220.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790162104608 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/5/2016, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cấm bị cáo Nguyễn Văn T hành nghề lái xe nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790162104608 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/5/2016 cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày 28/7/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh B giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790162104608 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/5/2016.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản vào ngày 08 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- UBND xã Vĩnh Hoà; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (8)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Quế